

GIẢI PHÁP NÂNG CAO VAI TRÒ CỦA NGHIÊN CỨU KHOA HỌC ĐỐI VỚI GIẢNG VIÊN VÀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC

Dương Thị Thuý Hằng^{1*}, Nguyễn Thùy Linh², Vũ Ngọc Long³

Tóm tắt. Nghiên cứu khoa học ở các trường đại học không chỉ giúp giảng viên có cơ hội cập nhật kiến thức, tăng thêm thu nhập mà còn còn giúp các trường đại học nâng cao chất lượng đào tạo và thương hiệu uy tín của trường đại học. Nói cách khác, nghiên cứu khoa học là nhiệm vụ then chốt của giảng viên và trường đại học cần quan tâm. Có như vậy, trường đại học mới trở thành nơi nghiên cứu, phát minh khoa học của xã hội. Do đó, việc đánh giá đúng vai trò của nghiên cứu khoa học đối với giảng viên và trường đại học có ý nghĩa cả về lý luận, thực tiễn và khoa học. Đây cũng là mục tiêu của bài viết muốn chỉ ra được các vai trò quan trọng của nghiên cứu khoa học đối với giảng viên, đối với các trường đại học đồng thời chỉ ra những hạn chế, khó khăn hiện tại làm giảm đi vai trò của nghiên cứu khoa học hiện nay, qua đó đề xuất các giải pháp nhằm thúc đẩy hơn nữa hoạt động nghiên cứu khoa học trong các trường đại học nhằm đưa nghiên cứu khoa học trở lại đúng vai trò của mình.

Từ khóa: Nghiên cứu khoa học, vai trò của nghiên cứu khoa học, đại học, giảng viên.

1. Đặt vấn đề

Xét cả về lý luận, thực tiễn và khoa học, nghiên cứu khoa học chính là yếu tố tạo nên khác biệt của một trường đại học và của một giảng viên. Đây là lí do theo Thông tư 20/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 27 tháng 07 năm 2020 Quy định về chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học, trong đó Điều 5 của Thông tư này Quy định về nghiên cứu khoa học của giảng viên phải dành ít nhất 1/3 tổng quỹ thời gian làm việc trong năm học (tương đương 586 giờ hành chính) để làm nhiệm vụ nghiên cứu khoa học. Điều này có thể hiểu rằng nghiên cứu khoa học là một trong ba nhiệm vụ, chức năng quan trọng của một giảng viên đại học. Hơn nữa, nghiên cứu khoa học còn là một trong những chỉ tiêu chiếm tỷ trọng lớn trong việc đánh giá xếp hạng một trường đại học so với các chỉ tiêu khác. Tuy nhiên, ở Việt Nam vai trò và vị trí của nghiên cứu khoa học chưa được nhiều các trường đại học hay các giảng viên xác định đó là nhiệm vụ quan trọng. Vậy những nguyên nhân, hạn chế, khó khăn nào làm giảm đi vai trò, vị trí của nghiên cứu khoa học trong các trường đại học, từ đó đưa ra các giải pháp thúc đẩy nghiên cứu khoa học, góp phần nâng cao chất lượng đạo tạo, uy tín thương hiệu của các trường đại học trong thời gian tới.

2. Vai trò của nghiên cứu khoa học đối với các trường đại học

2.1. Nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao trình độ giảng viên tại các trường đại học

Đối với giảng viên tại trường đại học, công tác giảng dạy luôn được coi trọng, là điều kiện cần và đủ đối với một giảng viên. Tuy nhiên, đây mới chỉ là một nửa yêu cầu của hoạt động chuyên môn của người giảng viên tại trường đại học. Vì vậy, việc nghiên cứu khoa học lâu nay luôn được các trường đề cao, chú trọng, đặt ra như một nhiệm vụ bắt buộc, thường xuyên và là một tiêu chuẩn quan trọng hàng đầu để đánh giá khả năng toàn diện của giảng viên (Trần Mai Ước, 2013). Đây cũng là lí do tại sao Bộ Giáo dục và Đào tạo quy

Ngày nhận bài: 01/02/2022. Ngày nhận đăng: 27/03/2022.

^{1,2,3}Học viện Báo chí và Tuyên truyền

*e-mail: lamcdgt@gmail.com

định mỗi năm, giảng viên phải dành 1/3 thời gian vào hoạt động nghiên cứu khoa học. Đối với những giảng viên không hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học theo quy định, thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học căn cứ mức độ, hoàn cảnh cụ thể để xem xét khi đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm học, xếp loại thi đua và giải quyết các chế độ, chính sách liên quan (Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT).

Tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao trình độ của giảng viên vì nghiên cứu khoa học mang lại cho giảng viên những lợi ích cơ bản sau:

Nghiên cứu khoa học giúp giảng viên có điều kiện đào sâu hơn, nắm bắt chặt chẽ hơn kiến thức chuyên môn mà mình đang trực tiếp giảng dạy, kịp thời điều chỉnh, bổ sung những nội dung kiến thức chưa chuẩn xác trong bài giảng của mình. Người giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học một mặt vừa củng cố lại kiến thức chuyên môn của mình mặt khác vừa có điều kiện mở rộng, hiểu biết nhiều hơn những kiến thức từ các chuyên ngành khác.

Nghiên cứu khoa học sẽ góp phần phát triển tư duy, năng lực sáng tạo, khả năng làm việc độc lập, trau dồi tri thức và các phương pháp nhận thức khoa học của giảng viên. Đồng thời hình thành ở giảng viên những phẩm chất của nhà nghiên cứu.

Nghiên cứu khoa học cũng đồng thời là quá trình giúp giảng viên tự “update” thông tin, kiến thức một cách thực sự hiệu quả. Hơn nữa, nghiên cứu khoa học giúp cho giảng viên “ngộ” thêm lượng kiến thức mới từ những nguồn khác nhau để đánh giá và hoàn thiện lại những kiến thức của chính bản thân mình.

Nghiên cứu khoa học sẽ tăng thêm sự hiểu biết về ngành nghề, góp phần hình thành và bồi dưỡng tình cảm nghề nghiệp cho giảng viên. Thiết nghĩ, đây là điều cần thiết và quan trọng trong quá trình giảng dạy và hoạt động chuyên môn của giảng viên. Điều này sẽ giúp giảng viên có thể hòa nhập tốt hơn, chủ động hơn trong công việc của mình.

Nghiên cứu khoa học là cơ hội tốt để giảng viên có môi trường, cơ hội bồi dưỡng năng lực nghiên cứu khoa học. Đây cũng là cơ sở cần thiết để tiến hành đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy. Điều này sẽ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

Nghiên cứu khoa học nếu đạt kết quả tốt, sẽ là yếu tố quan trọng góp phần nâng cao vị thế và uy tín của chính bản thân giảng viên, đồng thời khẳng định vị thế và uy tín của trường với xã hội. Vì một trong những tiêu chí để đánh giá, xếp hạng các trường đó chính là mảng nghiên cứu khoa học của giảng viên, công nhân viên chức của trường.

Nghiên cứu khoa học là một lĩnh vực rất tốt để giảng viên tự khẳng định mình. Khó có thể nói rằng nếu một giảng viên được đánh giá là có năng lực chuyên môn tốt nhưng hàng năm lại không có công trình khoa học nào. Vì năng lực của giảng viên được thể hiện chủ yếu thông qua giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

Nghiên cứu khoa học sẽ góp phần quan trọng để khẳng định uy tín của nhà trường với các trường bạn trong toàn quốc. Mỗi bài viết tham gia hội thảo được đánh giá cao, mỗi công trình nghiên cứu khoa học ở các cấp, mỗi bài viết đăng trên tạp chí chuyên ngành với tên cán bộ, giảng viên gắn với tên nhà trường là một lần thương hiệu và uy tín của nhà trường được thể hiện. Danh tiếng tốt của nhà trường, không phải là cái gì đó chung chung, trừu tượng mà nó phải được thể hiện thông qua thành tích đóng góp của từng cán bộ, giảng viên, sinh viên của nhà trường. Thành tích của cá nhân góp phần làm nên thành tích của tập thể (Trần Mai Ước, 2013).

2.2. Nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, uy tín và thương hiệu các trường đại học

Chỉ có sự gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo với nghiên cứu khoa học trong trường đại học thì sản phẩm đào tạo của các trường đại học mới hoàn thành được chức năng phát triển và đào tạo nguồn nhân lực cao phục vụ cho sự phát triển của đất nước. Thông qua nghiên cứu khoa học, giảng viên vừa trau dồi tri thức cũ, mở ra tri thức mới, cập nhật thông tin thời đại, từ đó thổi vào bài giảng làm tươi mới tiết học, tạo hứng thú cho sinh viên trong học tập.

Chất lượng đào tạo đại học chỉ nâng cao khi chúng ta chú ý đến vai trò và vị thế của nghiên cứu khoa học trong trường đại học bởi giảng viên “có thể giảng dạy được điều gì mới ở trường đại học ngày nay nếu

không tìm tòi nghiên cứu để nắm vững tri thức khoa học” (Lê Ngọc Hùng, 2003). Nếu muốn tạo ra cái mới, cập nhật với thời cuộc thì không có con đường nào khác đối với giảng viên là con đường nghiên cứu khoa học. Ngược lại, nếu giáo viên lên lớp chỉ là một mớ kiến thức cũ kỹ, lạc hậu, lý thuyết suông, thì những loại kiến thức này chỉ giống như liều thuốc “gây mê” khiến sinh viên ngủ gật trên lớp và “tê dại” với việc tự học, tự nghiên cứu, lấy gì mà sáng tạo nữa. Thậm chí, đúng như GS.TS Nguyễn Quang Ngọc nói “những điều cũ kỹ chỉ gây hại cho người học” (Chi Mai, 2014).

Quan trọng hơn, khi người thầy là tiên phong về nghiên cứu khoa học thì tất yếu theo quán tính sinh viên cũng sẽ có điều kiện được tiếp xúc với công việc nghiên cứu dù chỉ là tập làm quen kiểu “xách tráp theo thầy”. Bằng cách này sinh viên đã dần hình thành tư duy khoa học mà điển hình như tư duy phát hiện vấn đề, giải quyết vấn đề hoặc tư duy phản biện, tư duy độc lập và tư duy sáng tạo. Những loại tư duy này không thể hình thành và phát triển nếu không thông qua hoạt động nghiên cứu khoa học ngay từ khi còn là sinh viên. Quan trọng hơn, loại tư duy này rất cần thiết, trở thành cảm nang, hành trang không thể thiếu của sinh viên sau khi ra trường. Có như vậy, sinh viên mới có thể đảm nhận công việc ngay khi tốt nghiệp mà không cần đào tạo lại. Ngược lại, nếu giảng viên không nghiên cứu khoa học thì sinh viên mãi mãi chỉ là học theo kiểu “thầy đọc trò chép”. Phương pháp giảng dạy này chỉ phù hợp cho các bậc phổ thông cấp dưới để truyền đạt tri thức. Đối với bậc đại học, việc giúp sinh viên hình thành tư duy quan trọng hơn truyền đạt kiến thức nên Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã nói: “Học ở đại học là học về tư duy”. Tương tự, Almeida Junior cho rằng: “Cái mục tiêu cao nhất mà nhà trường đại học phải nhằm tới và có nhiệm vụ đào tạo cho sinh viên của mình đạt tới đó là sự nghiên cứu khoa học”.

Cuối cùng nghiên cứu khoa học giúp các trường đại học nâng cao vị thế, uy tín, thương hiệu trong bảng xếp hạng của các tổ chức đánh giá xếp hạng uy tín trong khu vực và thế giới. Khi các trường đại học được xếp hạng cao đồng nghĩa với việc hệ thống giáo dục đại học của nước đó cũng tăng lên, đánh giá có chất lượng, thu hút được sinh viên nước ngoài đến học. Thực tế nước nào có năng suất, chất lượng nghiên cứu khoa học cao thì có hệ thống giáo dục đại học phát triển, có các trường đại học danh giá, uy tín, có nhiều sinh viên thành đạt. Lấy nước Mỹ làm ví dụ về quan điểm này. Xét về giải Nobel, sau hơn 100 năm lịch sử kể từ lần đầu tiên xuất hiện năm 1901, đã có trên 800 cá nhân và tổ chức vinh dự được nhận giải thưởng này, thì trong số 5 quốc gia có lượng công dân đoạt nhiều giải Nobel nhất, đứng đầu là Mỹ với 333 người, Anh 116 người, Đức 102 người, Pháp 58 người và Thụy Điển 29 người (www.vtc.vn). Với thành tích khoa học như vậy nên chúng ta không bất ngờ khi Mỹ luôn có nhiều trường đại học nhất thuộc Top 10 trường đại học trong bảng xếp hạng đại học của Tạp chí Times Higher Education thuộc Vương quốc Anh. Cụ thể trong năm học 2015-2016 Mỹ có 6 trong 10; năm học 2014-2015 có 8 trong 10; năm học 2013-2014 có 7 trong 10. Nổi lên là các trường đại học Havard, Yale, Chiacago, Princenton... (https://www.timeshighereducation.com). Trong số các trường nổi tiếng này thì tính đến 2015 Đại học Havard có 150 người đoạt giải Nobel và 5 người đoạt giải Fields mà những người này đã từng là giảng viên, sinh viên hay nhân viên của Đại học Havard (www.en.wikipedia.org). Do đó, mà GS. Nguyễn Văn Tuấn cho rằng nghiên cứu khoa học đóng góp 60% vào vị trí của một trường đại học trong các bảng xếp hạng đại học toàn cầu (Nguyễn Văn Tuấn, 2015).

2.3. Nghiên cứu khoa học góp phần tăng thu nhập cho giảng viên và nguồn thu cho các trường đại học

Về cơ bản giảng viên đại học có thu nhập chính đáng từ tiền lương, tiền thưởng và các phúc lợi xã hội khác. Ngoài các khoản thu nhập này thì giảng viên đại học còn có thể gia tăng thu nhập bằng việc thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học ở trong và ngoài trường. Đặc biệt đối với các trường kỹ thuật và các giảng viên có uy tín về chuyên môn, có học hàm học vị cao thì thuận lợi hơn trong việc chủ trì và triển khai các đề tài khoa học cũng như thực hiện hợp tác nghiên cứu khoa học với bên ngoài. Đối với các giảng viên trẻ hơn, ít kinh nghiệm hơn, trình độ thấp hơn sẽ là các thành viên hợp tác với các “cây đa cây đề” về nghiên cứu khoa học hoặc thực hiện các đề tài nhỏ hơn, tùy theo “sức lực” của mình như việc biên soạn sách phục vụ đào tạo, sách tham khảo, viết bài báo... Những hoạt động này vừa giúp nâng cao chất lượng giảng dạy, cập nhật kiến thức mà còn gia tăng thu nhập cho bản thân.

Hoạt động nghiên cứu khoa học cũng mang lại nguồn thu cho các trường đại học. Đối với mỗi đề tài,

dự án khoa học thì giữa nhà trường và các giảng viên sẽ được hưởng theo một tỷ lệ nhất định nhằm khuyến khích giảng viên nghiên cứu khoa học vừa bù đắp thêm cho ngân sách nhà trường. Nếu đề tài, dự án lớn mang lại nguồn thu đáng kể cho cả nhà trường và giảng viên. Nguồn thu của một trường đại học từ nghiên cứu khoa học là một trong những tiêu chí được sử dụng để đánh giá chất lượng giáo dục đại học mà Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành năm 2007. Nội dung này thuộc Tiêu chí 5 trong Tiêu chuẩn 7 của Quyết định 65/2007/QĐ-Bộ GDĐT, Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường đại học, ban hành ngày 01 tháng 11 năm 2007.

3. Một số hạn chế, khó khăn làm giảm vai trò, vị trí của nghiên cứu khoa học ở các trường đại học

Hệ thống tài liệu phục vụ nghiên cứu khoa học còn thiếu. Theo Tiêu chuẩn cơ sở vật chất, trang thiết bị trong Thông tư 24/2015 của Bộ GDĐT quy định chuẩn quốc gia đối với cơ sở giáo dục đại học. Hiện nay nhiều trường chưa có bản quyền truy cập ít nhất 1 cơ sở dữ liệu khoa học quốc tế và có ít nhất 1 tạp chí khoa học quốc tế (bản in hay bản điện tử) đối với mỗi ngành đào tạo. Sự thiếu này dẫn đến tính cập nhật và hội nhập của giảng viên về nghiên cứu khoa học sẽ bị hạn chế trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay.

Chính sách đãi ngộ, trọng dụng đối với người làm nghiên cứu khoa học chưa được quan tâm đúng mức, chưa tạo ra được động lực, cú hích cho nghiên cứu khoa học phát triển, nghĩa là cần có cơ chế độ đãi ngộ, hỗ trợ riêng cho người làm nghiên cứu khoa học. Sự hỗ trợ, đãi ngộ, khen thưởng, khuyến khích, động viên người nghiên cứu khoa học. Nhờ đó nghiên cứu khoa học mới phát triển.

Kĩ năng, phương pháp và kinh nghiệm nghiên cứu khoa học của một số giảng viên chưa tốt. Một số giảng viên vẫn còn thiếu nhiều kinh nghiệm trong việc thực hiện một công trình nghiên cứu khoa học. Họ mới chỉ một hoặc vài lần thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học trong quá trình học đại học, cao học nhưng thường có sự hướng dẫn của các giảng viên khác từ việc gợi ý nội dung đề tài, đề cương, nội dung từng chương, mục. Các giảng viên trẻ vẫn chưa có sự chủ động trong việc thực hiện một công trình nghiên cứu khoa học từ đầu đến cuối. Đặc biệt, những đề tài nghiên cứu khoa học của giảng viên trẻ thường bị sự cạnh tranh rất lớn từ những giảng viên có kinh nghiệm lâu năm nên đề tài của họ thường ít được Phòng Quản lý nghiên cứu khoa học chọn (Trần Thanh Thảo, 2008).

4. Giải pháp thúc đẩy nghiên cứu khoa học nhằm nâng cao vai trò, vị trí của nghiên cứu khoa học tại các trường đại học

4.1. Chính sách đãi ngộ và khen thưởng người làm nghiên cứu khoa học

Chính sách đãi ngộ, khen thưởng cho người nghiên cứu khoa học là một cách đầu tư hiệu quả nhất nhằm thu hút, động viên, khuyến khích người làm nghiên cứu khoa học. Mặc dù khoản đãi ngộ vật chất và tinh thần này có thể không nhiều nhưng qua đó thể hiện sự ghi nhận của tổ chức, tập thể và xã hội về công lao và thành tích của họ. Biện pháp này giúp người làm nghiên cứu khoa học có thêm phần kinh phí, thu nhập từ nghiên cứu khoa học. Điều này tạo động lực cho họ gắn bó và đam mê với nghiên cứu khoa học hơn để họ có thể sống bằng nghiên cứu khoa học, chứ không phải coi nghiên cứu khoa học là công việc phụ ngoài lương.

Chế độ khen thưởng, đãi ngộ này dù đã có nhiều văn bản pháp luật của Chính phủ ban hành nhưng để đưa nó vào thực tiễn ở các trường đại học không phải dễ dàng. Điển hình như Nghị định 40/2014/NĐ-CP của Chính phủ Quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ ban hành ngày 12/05/2014; Nghị định 99/2014/NĐ-CP của Chính phủ Quy định việc đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học ban hành ngày 25/10/2014.

4.2. Tăng cường cơ sở vật chất, tài liệu phục vụ nghiên cứu khoa học

Đối với nghiên cứu khoa học thì cơ sở hạ tầng, tài liệu phục vụ nghiên cứu khoa học được ví như cánh tay nối dài của người làm nghiên cứu khoa học. Làm nghiên cứu khoa học mà thiếu điều kiện này thì dù nhà khoa học có giỏi đến mấy cũng không thể thực hiện được. Đây là tiêu chuẩn bắt buộc trong đánh giá chất

lượng giáo dục đại học cũng như tiêu chuẩn phân tầng đại học như Thông tư 24/2015/TT-BGDĐT về Quy định chuẩn quốc gia đối với cơ sở giáo dục đại học. Theo Thông tư này, các trường đại học cần mua thêm đầu sách, đầu tạp chí khoa học quốc tế, mua bản quyền cơ sở dữ liệu khoa học quốc tế như www.gatesearch.com, www.proquest.com.... Việc được truy cập vào nguồn dữ liệu này giúp giảng viên cập nhật được tri thức mới, nắm bắt được xu hướng phát triển của thế giới, có nguồn tài liệu tham khảo dồi dào phục vụ nghiên cứu, nhất là nghiên cứu chuyên sâu như viết luận án, luận văn, viết tạp chí và thực hiện các đề tài nghiên cứu cấp trường trở lên, thậm chí cả đề tài của sinh viên.

4.3. Tăng cường công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho đội ngũ giảng viên về nghiên cứu khoa học

Tiếp tục đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực nghiên cứu cho đội ngũ giảng viên. Nhà trường tiếp tục tạo cơ hội cho giảng viên đi học tập, nghiên cứu ở những trường đại học lớn, những cơ sở nghiên cứu uy tín ở trong và ngoài nước. Thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng chuyên sâu về phương pháp nghiên cứu cho giảng viên, tổ chức các buổi tọa đàm để các nhà khoa học đầu ngành, các giảng viên có kinh nghiệm nghiên cứu chia sẻ kinh nghiệm nghiên cứu khoa học cho các giảng viên. Khuyến khích hình thành các nhóm nghiên cứu chuyên sâu, kết nối nghiên cứu khoa học giữa thế hệ trong Trường.

5. Kết luận

Như vậy, vai trò của nghiên cứu khoa học đối với các trường đại học là rất lớn tuy nhiên thực tế vai trò này chưa được thể hiện rõ ràng trong thực tế do có những khó khăn, hạn chế làm cho vai trò này chỉ mới xác định về lý thuyết. Do đó, nếu những khó khăn, hạn chế này được giải quyết sẽ góp phần quan trọng vào việc thúc đẩy nghiên cứu khoa học ở các trường đại học mạnh mẽ hơn và khi đó nghiên cứu khoa học có vai trò nâng cao chất lượng đào tạo, uy tín thương hiệu của trường đại học không chỉ ở trong nước mà cả trên quốc tế và khu vực.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020). Thông tư 20/2020/TT-BGDĐT về Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành ngày 27 tháng 07 năm 2020.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015). Thông tư số 24/2015/TT-BGDĐT Quy định chuẩn quốc gia đối với cơ sở giáo dục đại học, ban hành ngày 23 tháng 09 năm 2015.
- [3] Chính phủ (2014). nghị định số 99/2014/NĐ-CP về quy định việc đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học ban hành ngày 25 tháng 10 năm 2014.
- [4] Lê Ngọc Hùng (2006). Tăng cường nghiên cứu học thuyết Mac –Lenin về phụ nữ. Tạp chí nghiên cứu của HVCTQGHCM, (3), tr: 36-38 và 42.
- [5] Nguyễn Văn Tuấn (2015). Đi vào nghiên cứu khoa học. Nxb Tổng hợp TP Hồ Chí Minh.

ABSTRACT

Measures to enhance the role of scientific research for teachers and universities

Scientific research at universities not only helps lecturers have the opportunity to update their knowledge and increase their income, but also helps universities improve training quality and prestige brand. In other words, scientific research is a key task of lecturers and universities, which need to pay attention to. By this way, universities become the cradle of scientific research and invention of the society. Therefore, the proper assessment of the role of scientific research for lecturers and universities is meaningful in terms of theory, practice and science. This is also the goal of the article to point out the important roles of scientific research for lecturers and universities, and to point out the current limitations and difficulties that reduce the current role of scientific research. Thereby proposing solutions to further promote scientific research activities in universities in order to return scientific research to its right role.

Keywords: *Scientific research, the role of scientific research, universities, lecturers.*